

## TIÊU CHUẨN NGÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  <b>BỘ Y TẾ</b>	TIÊU CHUẨN SỨC KHOẺ - PHÂN LOẠI ĐỂ KHÁM TUYỂN, KHÁM ĐỊNH KỲ	Quyết định Số: 1613/BYT-QĐ  <i>Có hiệu lực từ 15/08/1997</i>
---	---	--

### I - QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Tiêu chuẩn này áp dụng cho việc phân loại sức khỏe để khám tuyển, khám định kỳ, khám đổi nghề vì sức khỏe của các công dân Việt Nam vào học ở các trường Đại học, Trung học Chuyên nghiệp trường Dạy nghề và vào làm việc ở các tổ chức sản xuất kinh doanh của nhà nước, của tư nhân, các tổ chức liên kết liên doanh với nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Đối với các nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thì tiêu chuẩn này là tiêu chuẩn sơ tuyển. Việc khám tuyển chính thức sẽ dựa vào tiêu chuẩn khám tuyển của từng nghề, công việc đó.

3. Công dân Việt Nam từ 15 tuổi trở lên không bị các bệnh cấp tính là đối tượng của tiêu chuẩn này.

4. Tiêu chuẩn quy định có 5 loại sức khỏe:

-Loại I : Rất khỏe

-Loại II : Khỏe

-Loại III : Trung bình

-Loại IV : Yếu

-Loại V : Rất yếu

### II- TIÊU CHUẨN PHÂN LOẠI SỨC KHOẺ

#### 1. Bệnh tật:

Bệnh tật			Phân loại				
MẮT							
<b>Thị lực:</b>	Một mắt	Tổng thị lực 2 mắt					
	10/10	19-20/10	x				
	9-10/10	16-18/10		x			
	7 - 9/10	14-15/10			x		
	6 - 7/10	11-13/10				x	
	Dưới 6/10	Dưới 11/10					x
<b>Mộng thị:</b>							
2.1.	Không có		x				
2.2.	Mộng thị độ I,II,III xếp loại theo thị lực chuẩn của 2 mắt						
2.3.	Mộng thị độ III, một mắt có thị lực dưới 6/10				x		
2.4.	Mộng thị đã mổ, tái phát gây dính				x		
<b>Sẹo giác mạc:</b>							
3.1.	Không có sẹo giác mạc		x				
3.2.	Sẹo đơn thuần, mỏng, nhỏ, ngoài vùng trung tâm (dựa vào thị lực chuẩn hạ xuống 1 loại)						
3.3.	Sẹo giác mạc có dính mống mắt: - Tổng thị lực cả 2 mắt từ 16/10 trở lên.			x		x	

Bệnh tật	Phân loại				
- Thị lực 1 mắt 6/10 trở xuống			X		
<b>Mắt hột</b>					
4.1. Không có mắt hột	X				
4.2. Mắt hột chưa có biến chứng		X			
4.3. Mắt hột có biến chứng lông quặm: - Không ảnh hưởng tới thị lực (dựa vào thị lực chuẩn hạ xuống một loại) - Có ảnh hưởng tới thị lực (dựa vào thị lực chuẩn hạ xuống một loại)					
<b>Viêm tắc lệ đạo mạn tính hoặc đã điều trị nhiều lần không khỏi:</b>					
5.1. Không có	X				
5.2. Có			X		
<b>Lác mắt</b>					
6.1. Không lác mắt	X				
6.2. Lác mắt: - Không ảnh hưởng tới chức năng thị giác (Xếp loại theo thị lực chuẩn sau đó hạ xuống một loại) - Có ảnh hưởng tới chức năng thị lực			X	X	
<b>Hồng một mắt</b>					
7.1. Mắt kia thị lực 10/10				X	
7.2. Mắt kia thị lực dưới 10/10					X
<b>Cận thị</b>					
8.1. Không có	X				
8.2. Có cận thị: Căn cứ vào thị lực khi có kính để xếp loại theo thị lực chuẩn, sau đó hạ xuống một loại					
<b>Viễn thị</b>					
9.1. Không có	X				
9.2. Có viễn thị: Căn cứ vào thị lực khi có kính để xếp loại theo thị lực chuẩn, sau đó hạ xuống một loại					
<b>Các loại loạn thị đơn thuần hoặc phối hợp: Xếp loại theo thị lực chuẩn, sau đó hạ xuống một loại</b>					
<b>Rối loạn sắc giác</b>					
11.1. Không có rối loạn sắc giác	X				
11.2. Có rối loạn sắc giác			X		
<b>Các bệnh về đáy mắt</b>					
Viêm võng mạc do bệnh thận, do tăng huyết áp, viêm võng mạc sắc tố.					X
<b>Các bệnh khác về mắt</b>					
13.1. Không có	X				
13.2. Bệnh bong võng mạc, teo gai thị					X

Bệnh tật	Phân loại				
13.3.Các bệnh sau đây đã được điều trị ổn định: Tăng nhãn áp, đục thủy tinh thể, lệch thủy tinh thể, viêm màng bồ đào dính bít đồng tử, các bệnh ở mi mắt, thì xếp loại theo thị lực chuẩn, sau đó hạ xuống một loại					

#### Phụ lục 1- MỘT SỐ ĐIỀU LƯU Ý KHI KHÁM LÂM SÀNG

##### 3. Thị lực:

- Nếu có một mắt thị lực cao hơn 10/10 thì vẫn chỉ tính 10/10.

Ví dụ: Mắt phải thị lực 11/10, mắt trái thị lực 6/10 thì tổng thị lực cả hai mắt là 16/10.

Khi tính tổng thị lực hai mắt thì mắt phía bên tay thuận bắt buộc phải giữ đúng như chỉ số quy định theo phân loại.

##### 4. Mộng thị (chỉ tiêu 2):

- Mộng thị độ I: Mộng thị chớm vào phần rìa của giác mạc.

- Mộng thị độ II: Mộng thị bò vào giác mạc độ 2-3mm.

- Mộng thị độ III: Mộng thị chạm tới rìa đồng tử.

- Mộng thị dính: Mộng thị dính vào cùng đồ hoặc dính vào bờ mi. Nó thường làm hạn chế vận động nhãn cầu.

##### 5. Sẹo giác mạc (chỉ tiêu 3):

- Sẹo giác mạc mỏng là một màng đục mỏng ở trên giác mạc (màng khói).

- Sẹo dính là sẹo kèm theo dính mỏng mắt làm méo đồng tử.